



Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn N - Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: số F C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: số F C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hải S - Phó trưởng phòng Phòng K mặt bằng. Địa chỉ: số F C, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Thái H, ông Nguyễn Thái H1, ông Nguyễn Thái S1. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông H, ông H1, ông S1: Ông Nguyễn Xuân B1. Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 10/5/2014, người nhận khoán ông Nguyễn Tiến B và người giao khoán Công ty TNHH - ký Hợp đồng liên kết, nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp (trồng Cà phê) chuyển tiếp số: 130D1/2014/HĐ; diện tích đất nhận khoán là thửa đất số 52, tờ trích đo bản đồ số TĐ02/2021, diện tích 8.570,4m<sup>2</sup>. Thời gian nhận khoán là 24 năm (tính từ 10/6/2014 đến hết ngày 31/12/2038).

Ngày 10/5/2014, người nhận khoán bà Phạm Thị L và người giao khoán Công ty TNHH - ký Hợp đồng liên kết, nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp (trồng cà phê) số: 53Đ1/2014/HĐ; diện tích đất nhận khoán là thửa đất số 24, tờ trích đo bản đồ số TĐ02/2021, diện tích 7.354,5m<sup>2</sup>. Thời gian nhận khoán là 24 năm (tính từ ngày 10/6/2014 đến hết ngày 31/12/2038).

Năm 2016, UBND tỉnh Đ đã thu hồi 02 thửa đất nêu trên của ông B, bà L để thực hiện dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư P tại phường T.

Tại Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình “Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)”.

Ngày 23/12/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 10482/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình “Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam tại tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)”, trong đó: Bồi thường, hỗ trợ cho

ông Nguyễn Tiến B khi thu hồi thửa đất số 52 là 1.964.344.040 đồng. Bồi thường, hỗ trợ cho bà Phạm Thị L khi thu hồi thửa đất số 24 là 1.780.425.215 đồng.

Ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L đã nhận đủ số tiền theo Quyết định 5788 vào ngày 06/10/2022 và hiện nay đã bàn giao mặt bằng thửa đất bị thu hồi. Tuy nhiên, ông B bà L không đồng ý với nội dung của Quyết định phê duyệt phương án bồi thường 5788 và Quyết định phê duyệt phương án điều chỉnh số 10482 nêu trên, cụ thể:

Thứ nhất, về khoản hỗ trợ khác:

- *Một là, về hỗ trợ khác về cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh (cây trồng không đủ điều kiện bồi thường):* Ông B, bà L sử dụng đất từ trước ngày 01/7/2014, do đó các cây trồng vượt mật độ thì phải hỗ trợ bằng 60% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành nhưng UBND thành phố B không hỗ trợ cho ông B, bà L là trái quy định tại điểm c khoản 5 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- *Hai là, hỗ trợ khác về đất:* Ông B, bà L sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp và thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nhưng diện tích đất mà ông B, bà L đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi của Công ty - nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ông B, bà L nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất. Nhưng UBND thành phố B không hỗ trợ về đất cho ông B, bà L là trái với quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Thứ hai, về việc chậm chi trả tiền bồi thường:

Ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5788/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P tại phường T, thành phố B.

Đến ngày 06/10/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk mới thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L theo Quyết định số 5788. Ông B, bà L đã nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 5788 và hiện nay đã bàn giao mặt bằng thửa đất thu hồi. Nhưng tại Quyết định số 5788 và Quyết định 10482 lại không hỗ trợ khác về cây trồng và về đất cho ông B, bà L.

Như vậy, thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ chậm so với ngày Quyết định phê duyệt phương án, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông B, bà L. Do đó, ông B bà L yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B phải trả tiền lãi đối với khoản bồi thường, hỗ trợ chi trả chậm (bao gồm các khoản hỗ trợ khác đối với đất và cây trồng) theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 93 Luật đất đai năm 2013.

Từ những căn cứ trên ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Hủy một phần Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình “Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)”.

- Hủy một phần Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình “Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam tại tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)”.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ mới đối với ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L, trong đó: Bổ sung khoản hỗ trợ khác cho ông B, bà L đối với đất và cây trồng không đủ điều kiện bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Buộc UBND thành phố B phải chịu lãi suất chậm chi trả đối với số tiền mà ông B, bà L được bồi thường, hỗ trợ (bao gồm các khoản hỗ trợ khác đối với đất và cây trồng) khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

*Quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND thành phố B - ông Lê Đại T1 trình bày:*

Ông Nguyễn Tiến B sử dụng thửa đất số 52, tờ trích đo bản đồ số TĐ02/2021, diện tích 8.570,4m<sup>2</sup> do ký hợp đồng kinh tế liên kết sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV - theo Hợp đồng số 130/Đ1/2014/HĐ, thời hạn hợp đồng từ ngày 10/6/2014 đến ngày 31/12/2038.

Bà Phạm Thị L sử dụng thửa đất số 24, tờ trích đo bản đồ số TĐ02/2021, diện tích 7.354,5m<sup>2</sup> do ký hợp đồng kinh tế liên kết sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV - theo Hợp đồng số 53Đ1/2014/HĐ, thời hạn hợp đồng từ ngày 10/6/2014 đến ngày 31/12/2038.

Tuy nhiên, hai thửa đất nêu trên đã được UBND tỉnh Đ thu hồi giao Trung tâm P quản lý theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 và Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 02/02/2016.

Ngày 31/10/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3191/QĐ-UBND phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư P tại phường T.

Trên cơ sở đó Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên và được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, trong đó:

+ Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Tiến B là 1.964.344.040 đồng.

+ Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Phạm Thị L là 1.780.425.215 đồng.

Ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L đã nhận đủ số tiền nêu trên vào ngày 07/10/2022, hiện nay chưa bàn giao mặt bằng thửa đất thu hồi.

*Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L yêu cầu UBND thành phố B phê duyệt bổ sung cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh:*

Tại Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022, Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, UBND thành phố B đã phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/04/2020 của UBND tỉnh Đ về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng của hộ ông Nguyễn Tiến B là 797.430.564 đồng, bà Phạm Thị L là 721.428.775 đồng (riêng đối với các cây trồng tạo lập sau khi có Quyết định thu hồi đất thì không bồi thường, hỗ trợ theo Công văn số 11855/UBND-NNMT ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đ). Do đó, nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

*Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L yêu cầu hỗ trợ khác về nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp:*

Hộ ông Nguyễn Tiến B, vợ bà Phạm Thị L có 05 nhân khẩu, trong đó ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L là công nhân của Công ty TNHH MTV - đã nghỉ thôi việc, 03 nhân khẩu còn lại là 03 người con đủ điều kiện hỗ trợ; Gia đình ông trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất thu hồi nên đã được áp dụng các khoản hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điều 17 (hỗ trợ ổn định đời sống với số tiền 17.280.000 đồng/hộ và ổn định sản xuất với số tiền 2.000.000 đồng/hộ); Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 2 Điều 18 đối với 03/05 nhân khẩu theo diện tích đất thu hồi (số tiền 1.028.448.000 đồng tại thửa đất số 52 và 882.540.000 đồng tại thửa đất số 24) của Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ. Do đó, không được áp dụng hỗ trợ khác tại Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

*Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L yêu cầu lãi suất chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:*

Ngày 06/6/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P tại phường T, thành phố B.

Đến ngày 06/10/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk đã phối hợp với UBND phường T tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L; Hộ gia đình đã nhận tiền và cam kết bàn giao mặt bằng thửa đất thu hồi. Như vậy, thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ chậm so với ngày Quyết định phê duyệt phương án (lý do Chủ đầu tư dự án chậm bố trí kinh phí bồi thường, hỗ trợ), nội dung này Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk đã có Tờ trình số 126/TTr-TTPTQĐĐL ngày 29/12/2022 trình UBND thành phố Buôn Ma Thuột thẩm định, phê duyệt phương án bổ sung kinh phí do chậm chi trả tiền bồi thường. Sau khi được UBND thành phố B phê duyệt phương án chậm chi trả, Trung tâm sẽ thực hiện chi trả tiền cho hộ gia đình theo quy định.

Như vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk lập, được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 đã đảm bảo quy định của pháp luật.

Do đó, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn của ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L.

*Quá trình tham gia tố tụng tại Toà án ông Phan Hải S - đại diện theo uỷ quyền của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

Nhất trí với nội dung của Ủy ban nhân dân thành phố B đã trình bày và không bổ sung gì thêm.

*Quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái H, anh Nguyễn Thái H1, anh Nguyễn Thái S1 và người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Xuân B1 trình bày:*

Anh Nguyễn Thái H, anh Nguyễn Thái H1, anh Nguyễn Thái S1 là con của ông Nguyễn Tiến B và Phạm Thị L. Về nội dung vụ án anh H, anh H1 và anh S1 nhất trí với nội dung khởi kiện của ông B, bà L. Đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B, bà L.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 90/2023/HC-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 83; khoản 1, 2 Điều 93 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Áp dụng: Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 và Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ; khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến B và bà Phạm Thị L.

- Hủy một phần Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình “Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)” đối với phần bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Tiến B và bà Phạm Thị L.

- Hủy một phần Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình “Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam tại tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)” đối với phần bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Tiến B và bà Phạm Thị L.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, trong đó: Bổ sung khoản tiền hỗ trợ khác (về đất không đủ điều kiện để bồi thường) cho hộ ông Nguyễn Tiến B khi thu hồi thửa đất số 52 và hộ bà Phạm Thị L khi thu hồi thửa đất số 24.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải trả tiền lãi suất chậm trả đối với khoản tiền bồi thường, hỗ trợ mà ông Nguyễn Tiến B, bà Phạm Thị L được hưởng khi Nhà nước thu hồi đất tính từ ngày 07/6/2022 đến ngày 06/10/2022 theo quy định của pháp luật.

[2] Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến B và bà Phạm Thị L về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B phải hỗ trợ về cây trồng vượt quá mật độ, cây trồng xen (không đủ điều kiện bồi thường) khi Nhà nước thu hồi đất.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến B và bà Phạm Thị L về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B phải trả tiền lãi suất chậm trả đối với khoản tiền hỗ trợ khác về đất và cây trồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2023, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận việc buộc UBND thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trong đó bổ sung khoản tiền hỗ trợ khác (về đất không đủ điều kiện để bồi thường) cho hộ ông B khi thu hồi thửa đất số 52, bà L khi thu hồi thửa đất số 24.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Đơn kháng cáo của UBND thành phố B đúng thủ tục và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về đối tượng khởi kiện: Ngày 06/06/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5788/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình “Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)” (sau đây viết tắt là Quyết định số 5788). Ngày 23/12/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 10482/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình “Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam tại tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)” (sau đây viết tắt là Quyết định số 10482). Hai quyết định hành chính nêu trên là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tiến B và bà Phạm Thị L nên yêu cầu khởi kiện của ông B, bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/12/2022 và tại Bản tự khai ngày 21/02/2023 thì người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền chỉ yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5788. Đến ngày 12/6/2023 (khi Tòa án tiến hành đối thoại), ông B và bà L bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy một phần Quyết định số 10482. Xét thấy, Quyết định số 10482 là Quyết định điều chỉnh Quyết định 5788, không phải là quyết định độc lập nên xem xét đến quyết định 10482 trong cùng vụ án này không làm phát sinh quan hệ tranh chấp mới, không cần phải thu thập thêm tài liệu chứng cứ mới và giúp cho việc giải quyết vụ án một cách triệt để. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung này là phù hợp với quy định của pháp luật và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

- Về thời hiệu khởi kiện: Do không đồng ý với một phần Quyết định số 5788 và Quyết định số 10482 nêu trên nên ngày 08/12/2022 ông B, bà L gửi đơn khởi kiện đến Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

#### **[2] Về nội dung kháng cáo**



[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022, Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, của UBND thành phố B:

UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022, Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 66 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

[2.2] Về nội dung các Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/6/2022, Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B:

[2.2.1] Thửa đất số 52, tờ trích đo bản đồ số TĐ02/2021, diện tích 8.570,4m<sup>2</sup> là đất do ông Nguyễn Tiến B nhận khoán đất của Công ty TNHH - theo Hợp đồng liên kết, nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp (trồng Cà phê) chuyển tiếp số: 130D1/2014/HĐ ngày 10/5/2014. Thời gian nhận khoán là 24 năm (tính từ 10/6/2014 đến hết ngày 31/12/2038).

Thửa đất số 24, tờ trích đo bản đồ số TĐ02/2021, diện tích 7.354,5m<sup>2</sup> là đất do bà Phạm Thị L nhận khoán đất của Công ty TNHH - theo Hợp đồng liên kết, nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp (trồng cà phê) số: 53Đ1/2014/HĐ ngày 10/5/2014. Thời gian nhận khoán là 24 năm (tính từ ngày 10/6/2014 đến hết ngày 31/12/2038).

Năm 2016, UBND tỉnh Đ đã thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư P tại phường T trong đó thu hồi cả 02 thửa đất số 52 và 24 nêu trên của ông B, bà L.

Tại Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình “Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)”, trong đó: Bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Tiến B khi thu hồi thửa đất số 52 là 1.977.424.920 đồng. Bồi thường, hỗ trợ cho bà Phạm Thị L khi thu hồi thửa đất số 24 là 1.801.005.375 đồng.

Ngày 23/12/2022, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 10482/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình “Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam tại tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)”, trong đó: Bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Tiến B khi thu hồi thửa đất số 52 là 1.964.344.040 đồng. Bồi thường, hỗ trợ cho bà Phạm Thị L khi thu hồi thửa đất số 24 là 1.780.425.215 đồng.

Theo quyết định số 5788 và Quyết định số 10482 thì Ủy ban nhân dân thành phố B không hỗ trợ khác (về đất không đủ điều kiện bồi thường) cho ông B bà L.

[2.2.2] Ông B và bà L sử dụng các thửa đất số 52 và 24 có nguồn gốc do nhận khoán của Công ty TNHH - trên cơ sở các hợp đồng giao khoán, thời hạn ghi trong hợp đồng từ năm 2014 đến năm 2038. Tuy nhiên, năm 2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã ban hành Quyết định thu hồi đất của Công ty TNHH -, trong đó có phần đất giao khoán của ông B, bà L. Đến năm 2022, UBND thành phố B mới ban hành Quyết định 5788 về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong thời gian này ông B và bà L vẫn tiếp tục sử dụng đất do Cơ quan có thẩm quyền chưa yêu cầu chấm dứt việc sử dụng đất, cho đến thời điểm ngày 06/06/2022 Ủy ban nhân dân thành phố B mới ban hành Quyết định số 5788/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Như vậy, hộ ông B, bà L được áp dụng Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ; điểm d khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013; Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND quy định: “Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp... thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T2 của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp...nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng...thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh B2 đối với diện tích thu hồi; diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1, 3, 5 Điều 17 Quy định này”.

Như vậy theo quy định trên thì hộ ông B bà L là đối tượng trong quy định và có đủ điều kiện để được hỗ trợ khác đối với đất bị thu hồi không đủ điều kiện để bồi thường.

Ủy ban nhân dân thành phố B cho rằng: Hộ ông Nguyễn Tiến B, vợ là bà Phạm Thị L đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 2 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ. Do đó không được áp dụng hỗ trợ khác tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ (Việc hỗ trợ khác theo quy định này bản chất cũng là hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Q đối với toàn bộ diện tích đất thu hồi). Hội đồng xét xử xét thấy: theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ thì không có quy định đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 2 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ thì không được áp dụng hỗ trợ khác tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND và ngược lại.

Tại khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013 quy định:

“Điều 83, Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất

1. ...

2. Các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:

a) Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất;

b) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở;

c) Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở;

d) Hỗ trợ khác.”

Tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định:

“Điều 25. Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất: Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, **20**, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi; trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của địa phương; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định”. *(Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, được sửa đổi bổ sung theo khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP*

Như vậy, theo các quy định trên thì đối tượng đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì vẫn có thể đồng thời được nhận hỗ trợ khác theo quy định.

Do vậy các Quyết định số 5788/QĐ-UBND ngày 06/06/2022, Quyết định số 10482/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, của UBND thành phố B không hỗ trợ khác (về đất) theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND nêu trên cho người khởi kiện là làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông B, bà L.

Từ những phân tích, nhận định trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông B, bà L để hủy một phần Quyết định số 5788 và Quyết định số 10482 và buộc Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ mới, trong đó bổ sung khoản hỗ trợ khác về đất cho ông B, bà L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, do đó Toà án cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bác kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 90/2023/HC-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí phúc thẩm hành chính: Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003789 ngày 20/7/2023.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Văn Hợp**